

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 15/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:36/2021/TLST-HS ngày 22-7-2021,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2021/QĐXXST-HS, ngày 11/8/2021;Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 182/TB-TA ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã TH, huyện YT, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Đào Thị Hằng, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án:

Tại bản án số 47/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện YT xử 03 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc (*H kháng cáo sau đó rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm*), đến nay H chưa chấp hành.

Tiền sự, nhân thân: Không có;

Bị cáo bị giữ khẩn cấp từ ngày 15/4/2021, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1997 (vắng mặt)
2. Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch , thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG.

4. Anh Trần Thế H2, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ChC1, xã ĐL, huyện YT, tỉnh BG.

5. Chị Đoàn Thị H3, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

6. Anh Nguyễn Trọng Th1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Ch , thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG

7. Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LC1, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

8. Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LC1, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

9. Chị Phan Thị Nh1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

10. Bà Hà Thị S1, sinh năm 1939 (vắng mặt)

11. Chị Vũ Thị Th2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh BG.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đức H4, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2. Anh Ngô Quyết T1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HL, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 14/4/2021, tổ công tác Công an xã ĐT, huyện YT tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của gia đình chị Tạ Thị H1, sinh năm 1978 ở thôn HL, xã ĐT, huyện YT. Khi kiểm tra có mặt chị Hiệp, Hoàng Ngọc L, sinh năm 1997 (con trai chị Hiệp) và Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 ở thôn C, xã TH, huyện YT là bạn của L. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trên giường trong phòng ngủ của L: 04 (bốn) bao thuốc lá Thăng long đang sử dụng, 01 (một) chai nước Sting màu trắng có nắp nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, 02 (hai) đoạn ống hút màu xanh, 02 (hai) đoạn giấy bạc cả hai mặt màu trắng bạc trong đó một đoạn giấy bạc trên một mặt có bám dính chất màu đen, 03 (ba) túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa trong đó có 02 (hai) túi có đường viền màu xanh, một túi có đường viền màu đỏ, bên trong đều không có bám dính gì; Thu giữ dưới gối trên giường ngủ của L 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ bên trong có 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ và tinh thể màu hồng đỏ (nghỉ là chất ma túy). Đấu tranh tại chỗ, Nguyễn Văn H tự khai đó là ma túy của H mua về để sử dụng. H tự giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 (một) chiếc ví da màu đen. Công an xã ĐT đã tiến hành

lập biên bản đồng thời thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đến niêm phong 01 túi ni lon và 01 đoạn giấy bạc (nghi chứa chất ma túy) trong phong bì ký hiệu “QT”.

Ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu hồng đỏ và 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,613 gam, loại Methamphetamine; chất màu đen bám dính trên 01 (một) đoạn giấy bạc cả hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,062 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 9 giờ ngày 14/4/2021, Hoàng Ngọc L đi xe mô tô biển kiểm soát 98F8-6331 sang nhà Nguyễn Văn H đón H đến nhà L chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F8 - 6331 đến nhà Trần Thế H2, sinh năm 1974 ở thôn ChC1, xã DL, huyện YT gửi xe rồi đi chơi, sau đó về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H rủ L đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, L mượn xe đạp điện của chị Hiệp kèm H đi ra nhà anh Huân để lấy xe mô tô giao cho H để H đi mua ma túy về sử dụng còn L đi về nhà. Sau đó, H khai đến nhà Vũ Văn Khanh, sinh năm 1976 ở thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT để mua ma túy. Khi đến, H thấy cổng được đóng kín bằng cửa cuốn, không nhìn được vào bên trong, phía dưới có một khoảng trống cách nền cổng khoảng 10cm. H gọi “ông ơi, để cho con ít đồ” (ý là mua ma túy) thì có giọng người phụ nữ bên trong (không biết ai) trả lời “đút tiền qua khe cổng”, H nói “để cho con ba-hai” (ý mua 300.000 đồng tiền ma túy ngựa và 200.000 đồng ma túy đá) đồng thời đưa 500.000 đồng qua khe cổng vào bên trong, người bên trong nhận tiền rồi đưa ra ngoài cho H 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều đựng một viên ma túy ngựa hình tròn màu hồng đỏ; 01 (một) túi nilon màu bên trong đựng ma túy đá dạng tinh thể màu trắng. H cầm số ma túy đó ở tay trái rồi xin giấy bạc và ống hút nhựa để sử dụng ma túy. Người bán ma túy đưa qua khe cổng cho H 02 (hai) mảnh giấy bạc cả hai mặt màu trắng bạc và 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh. H cất ma túy vào túi quần phía trước bên trái và cất giấy bạc, ống hút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc sau đó đi về nhà L.

Trên đường về, H đón Nguyễn Thế S trú tại tổ dân phố Ch , thị trấn PX, huyện YT đến nhà L chơi. Khi đi đến nhà L, H và Sơn đi vào phòng ngủ của L. H lên giường, Sơn đứng xem điện thoại ở khu vực đầu giường. Sau khi L ra khóa cổng rồi đi vào phòng, H nói với Sơn “ông ơi vào đây chơi”, Sơn hiểu ý là H rủ sử dụng ma túy nên đã cùng L ngồi lên giường. Sơn nói “đồ đặc gì bỏ ra đi” thì H lấy ma túy, giấy

bạc và ống hút ra. H dùng bật lửa, chai nước và ống hút nhựa để chế dụng cụ sử dụng ma túy còn L lấy một phần ma túy đá ra và để vào một mặt của mảnh giấy bạc, số ma túy đá còn lại L vẫn để trong túi nilon và để xuống giường gần chỗ H ngồi. L lấy một túi ma túy ngựa ra đổ 01 viên vào mảnh giấy bạc. Sau khi H chế dụng cụ sử dụng ma túy xong thì L, H và Sơn cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Sơn và L ngồi xem điện thoại còn H dồn hai viên ma túy ngựa còn lại vào trong túi nilon đựng ma túy đá, để cả túi ma túy xuống giường rồi xem điện thoại. Lúc này, L thấy có tiếng chó sủa nhiều nên ra ngoài thì thấy lực L Công an xã đến. Thấy vậy L đi vào trong phòng nói “Công an” thì Sơn bỏ chạy còn H vùng dậy chạy vào nhà vệ sinh. L vào phòng ngủ lấy chìa khóa, do thấy trên giường lộn xộn nên đã vợ gọn lại rồi cầm chìa khóa đi ra mở cổng cho Công an xã ĐT vào kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an xã ĐT phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 15/4 và 16/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với H, L và Sơn, kết quả H, L, Sơn đều dương tính với ma túy tổng hợp.

- Ngày 16/4/2021 tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi Nguyễn Văn H mua ma túy, sử dụng ma túy và cất dấu ma túy. H thực hiện thuần thục các động tác.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKS-YT, ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50; Khoản 2, Điều 56 Bộ luật hình sự, Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 03 năm 09 tháng tù của bản án số 47/2020 ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện YT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng đến 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy; 01 chiếc nắp chai nhựa màu đỏ có đường kính mặt trên là 2,5cm, đường kính mặt dưới là 03cm, tại mặt có đường kính 2,5cm thì có 02 lỗ thủng; 04 (bốn) bao thuốc lá Thăng long màu vàng in chữ màu đen; 01 chai nước sipping màu trắng có nắp nhựa màu đỏ

(đã qua sử dụng) 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn giấy bạc cả hai mặt màu trắng bạc; 03 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa trong đó có hai túi có đường viền màu xanh và một túi có đường viền màu đỏ, không bám dính gì, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động ViVo; 01 chiếc ví da màu đen; 01 đồng hồ có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia bên trong đựng chiếc đồng hồ màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2.Về tội danh]: Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H thừa nhận. Khoảng 18 giờ ngày 14/4/2020, H rủ L đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Đến hơn 21 giờ cùng ngày, L lấy xe đạp điện của mẹ là chị Tạ Thị H1 kèm H đi ra nhà anh Huân để lấy xe mô tô giao cho H để H đi mua ma túy về sử dụng còn L đi về nhà. Sau đó, H đến nhà Vũ Văn Khanh ở thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT để mua ma túy. Khi đến nơi H thấy cổng được đóng kín bằng cửa cuốn, không nhìn được vào bên trong, H có gọi hỏi mua ma túy thì có giọng người phụ nữ bên trong trả lời “đút tiền qua khe cổng”, H đưa 500.000 đồng qua khe cổng người bên trong đưa ra ngoài cho H 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều đựng một viên ma túy ngựa hình tròn màu hồng đỏ;

01 (một) túi nilon màu bên trong đựng ma túy đá dạng tinh thể màu trắng. H cầm số ma túy đó ở tay trái rồi xin giấy bạc và ống hút nhựa để sử dụng ma túy. H cất ma túy vào túi quần phía trước bên trái và cất giấy bạc, ống hút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc sau đó đi về nhà L. Trên đường về, H đón Nguyễn Thế S, ở tổ dân phố Ch, thị trấn PX đến nhà L chơi. Khi đi đến nhà L, H và Sơn đi vào phòng ngủ của L. Tại đây H, L, Sơn cùng nhau chế dụng cụ, sau đó cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, H dồn hai viên ma túy ngửa còn lại vào trong túi ni lon đựng ma túy đá, để cả túi ma túy xuống giường rồi xem điện thoại. Lúc này lực lượng Công an xã ĐT đến. Kiểm tra thì Sơn bỏ chạy ra vườn, còn H chạy vào nhà vệ sinh. Quá trình kiểm tra, Công an xã ĐT phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. H khai nhận số ma túy thu giữ là của H.

Tại Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu hồng đỏ và 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,613 gam, loại Methamphetamine; chất màu đen bám dính trên 01 (một) đoạn giấy bạc cả hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,062 gam, loại Methamphetamine".

Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định Cáo trạng số 38/CT-VKS-YT, ngày 21-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo có 01 tiền án ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân huyện YT xử 03 năm 09 tháng tù tội “đánh bạc” đến nay chưa chấp hành án. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Xét thấy tháng 9/2020 bị cáo mới bị xét xử tội “đánh bạc” lỗi cố ý, đến nay bị cáo chưa chấp hành án, nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, hơn nữa tệ nạn ma túy hiện nay đang là vấn đề nhức nhối cho toàn xã hội, nhất là trên địa bàn huyện YT các đối tượng tàng trữ, sử dụng ma túy ngày một gia tăng, việc sử dụng ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân mà còn lây lan các loại bệnh truyền nhiễm tới người khác. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy tại bản án số 47 ngày 29/9/2020 bị cáo H chưa chấp hành án do vậy cần áp dụng khoản 2, điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là chính xác.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công ăn việc làm không có, thu nhập cũng không nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước quản lý và cấm lưu hành, 01 chiếc nắp chai nhựa màu đỏ; 04 (bốn) bao thuốc lá Thăng long; 01 chai nước Sting, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn giấy bạc; 03 túi nilon màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động ViVo; 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc đồng hồ màu trắng là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về tiền án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Trong vụ án này mặc dù Hoàng Ngọc L có hành vi đưa H ra nhà anh Huân sau đó L giao xe mô tô cho H để H đi mua ma túy. Tuy nhiên L chỉ có mục đích sử dụng ma túy cùng với H, L không góp tiền cho H mua ma túy. Do đó, không có đủ cơ sở để xử lý L với vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị Tạ Thị H1 không biết L, H sử dụng xe đạp, xe mô tô của mình để đi mua ma túy, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình nên không xử lý chị Hiệp. Đối với người bán ma túy cho H, do chỉ có lời khai của H, H không nhìn thấy mặt đồng thời không xác định được đặc điểm, tên, tuổi của người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý. Đối với hành vi Hoàng Ngọc L cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế S sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ở của mình, do L là người

nghiện ma túy nên không xử lý L về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc L và Nguyễn Thế S sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ở của L vào ngày 14/4/2021. Ngày 23/6/2021 Công an huyện YT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tổng hợp với 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 47/2020 ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện YT về tội “đánh bạc”. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 05 năm 05 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021 nhưng trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 đến 16/12/2019 của bản án số 47/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YT.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy : Gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG và chữ ký cùng tên của giám định viên, dấu niêm phong của Công an xã ĐT, chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia. 01 chiếc nắp chai nhựa màu đỏ có đường kính mặt trên 2,5cm, đường kính mặt dưới 03cm, tại mặt có đường kính 2,5cm thì có 02 lỗ thủng được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu “nắp chai”, có dấu niêm phong của Công an xã ĐT, chữ ký cùng tên của thành phần tham gia. 04 bao thuốc lá thẳng long màu vàng, in chữ màu đen; 01 chai nước Siting màu trắng có nắp nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 02 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 đoạn giấy bạc, cả 02 mặt màu trắng bạc ; 03 túi nilon màu trắng đều có 01 đầu có rãnh khóa nhựa, trong đó có 02 túi có đường viền màu xanh và 01 túi có đường viền màu đỏ không bám dính gì được niêm phong trong 01 hộp giấy có ghi chữ Super có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia. 01 bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 có dấu niêm phong của Công an xã ĐT và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia.

Trả lại bị cáo H. 01 đồng hồ màu trắng được niêm phong trong 01 bì thư có kí hiệu “Đồng hồ” có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia. 01 điện thoại nhãn hiệu vi vo; 01 ví da màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Về tiền án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136, điểm a, khoản 2, điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH114, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo đúng quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- T.H.A huyện YT;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS Công an huyện YT;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BG;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo.
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Vân Anh